

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 32

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 32)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài từ từ đi thẳng đến thành Bà-đát-na, thuộc làng Hữu nghĩa, tới chỗ Ưu-bà-di Hiền Thắng, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng về một bên, chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Hiền Thắng nói:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Bánh xe vô tận không có trụ xứ, tự mình tỏ ngộ và còn dạy người khác. Ta trụ môn đại Tam-muội này, phát sinh ra các pháp vô tận vô trú. Đó là:

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Nhãn vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Nhĩ vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Tỷ vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Thiệt vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Thân vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Ý vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về sống lớn công đức vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về ánh sáng trí như tia chớp vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về trí chiếu sáng chúng sinh.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về thần thông nhanh chóng vô tận, vô trú.

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Bánh xe vô tận không có trụ xứ này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát, đạt được pháp môn Vô tận công đức trí hạnh, không đấm trước mọi hoàn cảnh thì ta làm sao có thể biết và nói hết.

Thiện nam! Ở hướng Nam này có một thành lớn, tên là Ốc điền, nơi đó có vị Trưởng giả tên là Kiên Cố Giải Thoát, làm nghề buôn vàng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát.

Thiện Tài đánh lễ sát chân Ưu-bà-di Hiền Thắng, nhiễu quanh vô số vòng, hết lòng mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giả ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lần lượt đi về phương Nam, vào thành ấy, đến chỗ Trưởng giả, đánh lễ sát chân, đi quanh theo phía bên phải, rồi đứng về một bên, chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Trưởng giả nói:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Niệm thanh tịnh trang nghiêm không đắm chấp. Từ khi chứng được giải thoát này đến nay, nơi các Đức Phật khắp mười phương thế giới, ta đều chuyên cần cầu chánh pháp, không dừng nghỉ.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Niệm thanh tịnh trang nghiêm không đắm chấp này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, đạt được vô sở úy giống như tiếng gầm của sư tử, an trụ nơi khối phước đức trí tuệ thù thắng rộng lớn, dùng đại âm thanh khai ngộ cho chúng sinh. Trí hạnh và công đức của các Bồ-tát như thế thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Thiện nam! Ngay trong thành này có một vị Trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà của vị ấy luôn có ánh sáng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi, từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài liền đến chỗ Trưởng giả Diệu Nguyệt, đánh lễ sát chân, đi quanh về phía phải, rồi đứng qua một bên, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Diệu Nguyệt đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Quang minh trí vô cấu.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Do tu hành thế nào mà đạt được môn giải thoát này?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát nào, có khả năng hành mười pháp thì được đầy đủ môn giải thoát này. Mười pháp là:

1. Thường thân cận với các bậc Thiện tri thức.
2. Thường gắn liền với ý tưởng nhớ mong được gặp Phật.
3. Thường gắn liền với niềm vui thích được nghe chánh pháp.
4. Thường có ý tưởng ở trước các Đức Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức thăm hỏi, cung kính, cúng dường.
5. Thường gắn liền với bậc Pháp sư–Người có khả năng thuyết pháp và bạn thân của trí tuệ đa văn.
6. Thường lắng nghe tất cả hạnh Ba-la-mật.
7. Thường lắng nghe tất cả pháp Bồ-đề phần.
8. Thường gắn liền với ba môn giải thoát.
9. Thường gắn liền với pháp tứ phạm trụ.
10. Thường gắn liền với thể Nhất thiết trí.

Thiện nam! Những vị Bồ-tát nào, luôn gắn liền với mười pháp như thế, thì có khả năng đạt được môn giải thoát Quang minh trí vô cấu này.

Thiện Tài lại hỏi:

–Bạch Thánh giả! Làm thế nào để có khả năng chứng đắc môn giải thoát này ngay trong hiện tại?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Hiện tại nên phát tâm tu học trí tuệ độ, làm cho chúng trở nên khế hợp, tùy theo sự thấy biết, đều có khả năng chứng nhập tất cả.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Có phải nhờ lắng nghe thuyết giảng chương cú trí tuệ độ mà được hiện chứng chăng?

Đáp:

–Không phải. Vì sao? Vì trí tuệ độ là thấy thể tánh chân thật của tất cả pháp mà hiện chứng.

Thiện Tài thưa:

–Lẽ nào không nhờ nghe mà có thể sinh trí và tư duy về tánh trí để thấy chân như mà được chứng ngộ?

Trưởng giả đáp:

–Không, không bao giờ có chuyện nhờ nghe và suy nghĩ mà được tự chứng ngộ.

Thiện nam! Ta sẽ nêu ví dụ về nghĩa này, ông hãy lắng nghe. Ví như giữa sa mạc, không có suối và giếng; mùa Xuân, mùa Hạ oi bức, có người từ hướng Tây sang hướng Đông gặp một người từ phía Đông đi lại. Ông ta liền hỏi: Tôi đang bị cơn khát bức bách, giờ đây không biết ở đâu có nước trong mát và cây cao bóng râm; tôi muốn đến đó nghỉ ngơi, uống nước, tắm gội để qua khỏi cơn khát oi bức này. Người đàn ông kia, biết rộng nói hay, nói với người ấy: Từ đây đi qua hướng Đông này, ở đó có hai con đường, một đường bên phải và một đường bên trái, cố gắng đi mãi về con đường bên phải thì nhất định sẽ đến chỗ con suối ngọt và bóng cây râm mát.

Thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Người đang bị cơn khát thiêu đốt ấy, được nghe diễn tả suối ngọt và bóng râm, liền tưởng tượng đến chỗ ấy; nhưng có thể được mát mẻ và trừ được cơn khát oi bức chăng?

Đáp:

–Không, vì sao? Vì điều quan trọng là phải nương vào con đường đã chỉ để đi đến suối hồ ấy, nghỉ ngơi, uống nước, tắm gội thì mới được mát mẻ và trừ được cơn khát bức bách.

–Thiện nam! Cũng thế, Bồ-tát không thể chỉ dùng tuệ giải văn và tư mà có khả năng chứng nhập tất cả pháp môn.

Thiện nam! Sa mạc chính là chỉ sự sinh tử. Người từ hướng Tây đến là chỉ cho các chúng sinh. Bức bách là chỉ cho các hoặc, khát chính là tham ái. Người đàn ông biết đường từ hướng Đông đến, chính là Phật hoặc hàng Bồ-tát, Nhất thiết trí, đạt được thật nghĩa nơi chân tánh bình đẳng; được nước trong mát, không còn bị cơn khát bức bách chính là tự chứng ngộ chân thật.

Lại nữa, thiện nam! Nay ta nói lại ví dụ khác ông hãy lắng nghe. Thiện nam! Giả sử Đức Như Lai sống ở đời một kiếp, dùng tất cả những phương tiện, những ngôn từ để diễn đạt vị đất của cõi trời là có đủ các đức tính mềm mại, cảm giác vi diệu, màu sắc hương vị thơm ngon cho người cõi Diêm-phù-đề. Ý ông thế nào? Khi những chúng sinh ấy lắng nghe, tiếp nhận, tư duy thì có biết được vị đất của chư Thiên không?

–Thưa không.

Diệu Nguyệt nói:

–Việc này cũng thế. Không phải chỉ có nghe và suy nghĩ mà có thể chứng nhập nẻo chân chánh của Bát-nhã được.

Thiện Tài lại hỏi:

–Bồ-tát dùng phương pháp khéo léo nào để giúp cho chúng sinh chứng được chân thật?

Diệu Nguyệt nói:

–Thiện nam! Bồ-tát nếu đã chứng được chân tánh Bát-nhã, thì những gì vị ấy nói là nhân tố quyết định sự chân thật và cũng nhờ chứng được giải thoát này, nên có khả năng khéo thuyết giảng cho các chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát có đầy đủ mười pháp, thì đạt được môn giải thoát ấy.

Mười pháp ấy là:

1. Xa hẳn các pháp ác.
2. Không phạm giới của Đức Như Lai chế ra.
3. Xa hẳn tất cả bồn sển.
4. Cúng dường tất cả Như Lai.
5. Chuyên cần tu học tất cả phước nghiệp.
6. Đầy đủ trí tuệ.
7. Đầy đủ phương tiện.
8. Đầy đủ đại nguyện.
9. Đầy đủ đức chán lìa.
10. Đầy đủ đức tinh tấn.

Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp ấy, thì chứng được môn giải thoát này.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Quang minh trí vô cấu của Bồ-tát này. Còn như các vị Đại Bồ-tát, tu hành đủ các môn trí của Bồ-tát, chuyên cần tác ý, thực hiện sự nghiệp vô thượng, tâm ngay thẳng, ý tánh nhu hòa, thường thích tịch tĩnh, an trú nơi đại Bi, không rời thế gian, tâm không đắm nhiễm, đối với bố thí không mong báo ân, thường nhớ đến cảnh giới rộng lớn của chư Phật, thường tư duy về diệu pháp chân thật của chư Phật, thường thích thân cận với các vị Tăng, Bồ-tát, thường thực hiện các Ba-la-mật của Bồ-tát, thường trú vào những ngôi vị của Bồ-tát đã chứng được, thường quán các pháp mười lực, vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, chứng nhập vô lượng biển đại Tam-muội và pháp môn chân thật giải thoát tuyệt đối. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy!

Thiện nam! Ở hướng Nam này có một thành, tên là Quảng đại thanh, nơi ấy có vị Trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ông nên đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đến đánh lễ sát chân Trưởng giả Diệu Nguyệt, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tư duy lại môn giải thoát Quang minh trí mà mình đã đạt được và thông thả đi về phương Nam, vào đại thành ấy, đến chỗ Trưởng giả, đánh lễ sát chân, đi quanh bên phải, rồi đứng về một phía, chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng môn giải thoát này nên được gặp vô lượng Đức Phật và được vô tận tạng.

Thiện Tài hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào đạt được môn giải thoát ấy?

Đáp:

–Thiện nam! Nếu như Bồ-tát có thể chuyên cần tu mười pháp thì có khả năng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chứng được môn giải thoát như thế.

Mười pháp là:

1. Nên ở nơi thanh vắng, quán sát kỹ năm dục để tu tập các thiền định.
2. Nên chuyên cần tạo các phương tiện, nhập các Tam-muội, hiện sắc thân khắp nơi, để giáo hóa chúng sinh.
3. Nên dùng trí tuệ bình đẳng, quán sát sinh tử và Niết-bàn đồng một tướng.
4. Nên chuyên cần tu tập, làm cho niệm lực kiên cố để biết thiện và ác đều không quên mất.
5. Nên chuyên cần tích tập công đức nơi đạo Ba-la-mật của Bồ-tát, không hề nhàm chán.
6. Nên chuyên cần vun trồng rừng cây tịnh giới, nơi vườn ngự uyển chánh pháp, để thường hiện bày diệu dụng.
7. Nên chuyên cần cứu hộ những chúng sinh ác kiến, giúp họ bỏ tà trở về an trú nơi chánh kiến.
8. Nên chuyên cần cấp thí đủ các loại thuốc pháp, để trừ diệt bệnh phiền não cho chúng sinh.
9. Nên chuyên cần quán sát các pháp trong ba đời như mộng, như huyễn... không được đắm nhiễm.
10. Nên chuyên cần phá bỏ những tà luận của ngoại đạo, không để cho dị kiến tổn hại đến chúng sinh.

Những Bồ-tát nào chuyên cần tu tập đủ mười pháp này thì có khả năng chứng được môn giải thoát như thế, cũng có khả năng xuất nhập tự tại nơi vô số trăm ngàn pháp môn.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào xa lìa mười pháp, thì cũng sẽ đạt được môn giải thoát này.

Mười pháp đó là:

1. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ các cấm giới.
2. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ các chánh kiến.
3. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ chánh oai nghi.
4. Cách xa tất cả những loại người hủy hoại mạng sống.
5. Cách xa tất cả những loại người chuyên nói chuyện uế tạp ở đời.
6. Cách xa tất cả những loại người lừa dối, trề nải.
7. Cách xa tất cả những loại người tham đắm dục lạc.
8. Cách xa tất cả những loại người thường ưa thân cận hàng bạch y tại gia.
9. Cách xa tất cả những loại người thích tu tà phước, không trụ nơi chánh hạnh của hàng tại gia và xuất gia.
10. Cách xa tất cả những loại người phiền não sâu nặng, thân tâm buông thả không thể cản ngăn.

Những Bồ-tát nào, thường có khả năng xa hẳn mười hạng người bất thiện như thế, nhưng cũng không ôm tâm nhàm chán xả bỏ và cũng không sinh tâm khinh miệt đối với họ mà đem tâm Từ thu nhận, điều phục họ. Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong sinh tử, do gần những người ác như thế nên đánh mất các căn lành, rơi vào con đường ác, vì thế nên phải cách xa tất cả những loại người ác.

Thiện nam! Đó là mười pháp Bồ-tát rời xa, thì lập tức có khả năng chứng được môn giải thoát như thế.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tướng Vô Tận này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát, lấy đại Bi làm đầu, phát sinh các hạnh, nguyện lực quá khứ đều hiện hữu, chuyên cần bền chí cầu trí Nhất thiết trí, tích tập và làm trang nghiêm đủ các cõi Phật, quán sát sâu xa tất cả các pháp, tất cả thể tánh, chuyên cần cầu mười lực, vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng; từ các vẻ đẹp và âm thanh viên mãn cho đến tất cả công đức tăng thượng của tất cả các Đức Như Lai đều hiện chứng; có khả năng tùy thuận để hiểu rõ môn giải thoát sâu xa của các Đức Như Lai; có khả năng dùng mọi cách khéo để ngộ nhập, biết các chúng sinh, ngã, nhân, thọ, mạng, sĩ phu, nuôi dưỡng, người, uẩn, xứ, giới... bản tánh của chúng đều rỗng không, không có gì để chấp trước; thường có khả năng làm lợi lạc cho tất cả thế gian, giúp cho họ được an ổn, không có các phiền não, luôn yêu thích trí Nhất thiết trí; thường xuyên cứu hộ tất cả chúng sinh; thường xuyên tôn trọng tất cả chánh pháp, vui thích nghe pháp và tu hành theo, có khả năng dùng lời nói chân chánh làm lợi chúng sinh, giúp cho họ được an lạc, không đi vào đường đời; trụ tinh tấn thù thắng, liên tục không dứt, không còn thoái chuyển, không làm việc tạp nhiễm, đầy đủ trí đạo rộng lớn bình đẳng, thệ nguyện độ chúng sinh khó độ. Công đức trí hạnh của các Bồ-tát là như thế, nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết.

Thiện nam! Ở hướng Nam thành này, có một xóm làng tên là Đạt-ma, nơi ấy có vị Bà-la-môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Nghe vậy, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân Trưởng giả Vô Thắng Quân, nhiễu quanh vô số vòng, hết lòng mến mộ, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giả ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tư duy để ghi nhớ lại môn giải thoát Tướng vô tận, rồi thong thả tiến bước vào làng ấy, đến gặp Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh; tới nơi đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi đứng thẳng chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Lời nguyện chân thành. Nhờ lời nguyện chân thành này, mà tất cả Bồ-tát, đều không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, đã không thoái chuyển, hiện tại không thoái chuyển và sẽ không thoái chuyển.

Thiện nam! Nhờ an trụ vào oai đức chân thật của Lời nguyện chân thành này, cho nên ta đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, tất cả việc làm đều thành tựu, nguyện cầu những gì đều viên mãn.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Oai đức chân thật của môn giải thoát này tên là Lời nguyện chân thành, nó có nghĩa gì không?

Bà-la-môn nói:

–Thiện nam! Lời nguyện chân thành có nghĩa là đúng đắn, không có biến đổi nghĩa khác, thể của nghĩa không có hai, là nghĩa thù thắng, là nghĩa chân lý và cũng chính là thể nghĩa Pháp thân của các Đức Như Lai trong ba đời.

Thiện Tài lại hỏi:

–Tất cả Bồ-tát tu tập thế nào mà đạt được Pháp thân này?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thiện nam! Bồ-tát nào, có thể tu tập đầy đủ trọn vẹn mười loại pháp này, thì vị ấy sẽ đạt được Pháp thân này. Mười pháp đó là:

1. Thân bình đẳng.
2. Thân thanh tịnh.
3. Thân vô tận.
4. Thân tu tập.
5. Thân pháp tánh.
6. Thân rời tầm tứ.
7. Thân bất tư nghì.
8. Thân tịch tĩnh.
9. Thân hư không.
10. Thân diệu trí.

Bồ-tát nào đủ mười loại thân này, thì đạt được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Thiện Tài lại thưa:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát ở Địa thứ mấy, trụ giải thoát này mà đạt được mười loại thân đó?

Bà-la-môn đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân bình đẳng. Vì sao? Vì thông đạt được pháp tánh thì xa rời các tà ngụy và thấy được pháp bình đẳng.

Bồ-tát hàng Địa thứ hai, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì xa được trần cấu của phạm giới thì đối với tất cả tánh của giới luôn được thanh tịnh.

Bồ-tát Địa thứ ba, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân vô tận. Vì sao? Vì xa lìa được các pháp ác như sân hận, keo kiệt, ghen ghét, thì sẽ trụ vào các định thù thắng.

Bồ-tát Địa thứ tư, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân tu tập. Vì sao? Vì vị ấy thường chuyên cần tu tập pháp Bồ-đề phần của chư Phật và Bồ-tát.

Bồ-tát Địa thứ năm, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân pháp tánh. Vì sao? Vì quán sát giác ngộ, được tất cả lý chân thật và chứng được thể tánh của các pháp.

Bồ-tát Địa thứ sáu, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân không tầm tứ. Vì sao? Vì quán sát lý duyên khởi thì khó hiểu, khó biết, vì nó không phải là cảnh giới tầm tứ.

Bồ-tát Địa thứ bảy, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân bất tư nghì. Vì sao? Vì tập hợp pháp phương tiện thiện xảo của chư Phật thì đầy đủ trí hạnh.

Bồ-tát Địa thứ tám, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân tịch tĩnh. Vì sao? Vì tất cả phiền não không còn hiện hành và xa hẳn được những việc hý luận của thế gian.

Bồ-tát Địa thứ chín, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân hư không. Vì sao? Vì thân tướng vô biên đầy khắp tất cả.

Bồ-tát Địa thứ mười, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân diệu trí. Vì sao? Vì cảnh giới của Nhất thiết chủng trí vi diệu chứa đủ tất cả.

Thiện Tài hỏi:

–Pháp thân của Như Lai và mười loại Pháp thân của Bồ-tát ấy, có gì khác nhau

không?

Đáp:

–Thiện nam! Nên biết thể tánh của Pháp thân chỉ có một, nhưng công đức và oai lực không có sai khác.

Thiện Tài lại hỏi:

–Nghĩa ấy thế nào?

Đáp:

–Thiện nam! Nghĩa là Pháp thân của Phật và Bồ-tát đều bình đẳng, không sai khác. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều bình đẳng, đồng một thể. Như thế, cho đến phàm, Thánh, mê, ngộ, nhân, quả, nhiễm tịnh, đến, đi, tiến, lùi, đều đồng một tướng. Nói công đức, oai lực khác nhau; nghĩa là thân của Đức Như Lai, công đức viên mãn, đủ oai lực thù thắng, Bồ-tát thì không có như thế. Do đó nên ta sẽ tuyên thuyết ví dụ để khai thị nghĩa đó cho ông.

Thiện nam! Ví như châu ma-ni xinh đẹp quý giá, nhưng chưa qua tay của người thợ khéo mài dũa, thì chúng không sáng; mọi người thấy không quý trọng; còn đã được mài dũa rồi, thì ánh sáng rực rỡ, trời người đều quý trọng. Thể của châu thì không khác, nhưng tướng thì khác nhau. Cũng vậy, tuy thân các vị Bồ-tát và thân của Đức Như Lai, đồng một thể tánh, đều gọi là Pháp thân, không thể dùng lời để nói hết, oai lực thần thông, công đức trí báu và sự thanh tịnh tuyệt đối, đồng với Đức Như Lai. Nguyên nhân nào được như vậy? Do các Đức Như Lai, trải vô số kiếp, tịnh tu tất cả các công đức vi diệu, viên mãn tuyệt đối, vô lượng, vô biên, rộng lớn như hư không, đầy khắp mười phương tốt đẹp thanh tịnh, rời các cấu nhiễm, ánh sáng rộng, lớn chiếu sáng khắp nơi, oai lực thù thắng, cứu giúp toàn thể chúng sinh. Các vị Bồ-tát này, tuy đầy đủ Pháp thân nhưng công đức chưa viên mãn, còn vướng những chút nhơ. Ví như trăng sáng; từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ mười lăm, tên và thể của nó tuy đồng, nhưng tướng ánh sáng có khác. Vì sao? Vì tướng tròn và khuyết là không đồng.

Thiện nam! Cũng thế, Pháp thân của Bồ-tát và Pháp thân Phật khác nhau ở chỗ tướng viên mãn và không viên mãn. Vì thân của Bồ-tát như trăng đầu tháng cho đến đêm thứ mười bốn, ánh sáng của nó chưa viên mãn. Pháp thân của Như Lai, như trăng đêm rằm, tròn đầy viên mãn ánh sáng chiếu khắp, không có giới hạn. Nhưng mười loại Pháp thân của các Bồ-tát ấy, cùng với thân của Đức Như Lai thì đồng một thể tánh, không có hai tướng, chỉ do sự tu tập và công đức khác nhau nên không thể nói một.

Thiện nam! Thế nên, những Bồ-tát nào, trụ giải thoát này đầy đủ mười thân, thì có khả năng chứng đắc công đức của chư Phật và Pháp thân viên mãn.

Lại nữa, Bồ-tát có thể do mười loại nghĩa mà đạt được thân kim cương không thể hoại.

Mười nghĩa ấy là:

1. Tất cả phiền não và độc tham, sân, si không thể hoại được.
2. Điên đảo, ngã mạn, tà kiến, tật đố không thể hoại được.
3. Những thống khổ dày vò của tất cả các nẻo ác không thể hoại được.
4. Tám thứ gió: Lợi, suy, hủy (chê), dự (khen), xưng (tán), cơ, khổ, lạc không thể hoại được.
5. Sinh, lão, bệnh, tử, sầu, thán, ưu não không thể hoại được.
6. Tà luận của tất cả dị kiến ngoại đạo không thể hoại được.
7. Các loại ma phiền não, ma ngũ uẩn, ma tử không thể hoại được.

8. Tất cả Thiên ma và quyến thuộc của ma không thể hoại được.

9. Tất cả Thanh văn và Độc giác không thể hoại được.

10. Tất cả cảnh dục đáng ưa thích của thế gian không thể hoại được.

Bồ-tát nào có khả năng đủ mười nghĩa này thì đạt được thân kim cương không thể hoại giống như Phật.

Thiện nam! Lại có mười loại chánh đạo thiện xảo có khả năng hiểu biết chân chánh không nói những lời xằng bậy.

Mười loại ấy là:

1. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng Đại thừa, thì thuyết cho họ các đạo của hàng Bồ-tát, không diễn thuyết đạo của hàng Thanh văn.

2. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng đạo Thanh văn, thì thuyết đủ các đạo của hàng Thanh văn, không diễn thuyết đạo của hàng Bồ-tát.

3. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng Phật thừa, thì thuyết đạo Nhất thiết trí của Đức Như Lai, không diễn thuyết đạo của hàng Độc giác.

4. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng pháp hàng Độc giác thì thuyết những đạo của hàng Độc giác, không diễn thuyết đạo Nhất thiết trí.

5. Những chúng sinh nào, ôm giữ lấy ngã và pháp thì thuyết vô ngã và các pháp không, không thuyết ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, người, sự nuôi dưỡng.

6. Những chúng sinh nào, bám giữ vào hữu và vô, thì thuyết pháp trung đạo để xa lìa hai bên, không nói pháp có không mà đọa vào hai bên.

7. Những chúng sinh nào, tâm bị tán loạn thì nói pháp chỉ quán tịch tĩnh, không nói những pháp làm cho đạo tán loạn.

8. Những chúng sinh nào, yêu thích pháp của thế gian, thì thuyết về đạo xuất thế và trí chân thật, không thuyết những điều ngu si trẻ con.

9. Những chúng sinh nào, thích nơi sinh tử thì thuyết đạo Niết-bàn thoát sinh tử, không thuyết đạo trụ thế giáo hóa chúng sinh.

10. Những chúng sinh nào, chấp vào pháp không... không thực hiện chánh đạo, thì thuyết pháp chánh trực không gai góc, không thuyết các đường tà hiểm gai góc.

Thiện nam! Những Bồ-tát nào, đủ mười pháp này, thì được nhập vào chánh đạo, có khả năng hiểu biết khéo léo, không nói những lời xằng bậy, chỉ nói những lời thành thật.

Thiện nam! Ta chỉ biết trụ môn giải thoát Oai đức vô tận từ lời nguyện chân thành của Bồ-tát này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát bằng lời nguyện chân thành, đi đứng không trái, tâm luôn tùy thuận, không còn thoái chuyển, mặc áo giáp bằng năng lực bản nguyện kiên cố, tâm đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tăng trưởng phước trí, tâm không nhàm chán, phương tiện thiện xảo, liên tục hiện hữu, chuyên cần tu tập ánh sáng tăng thượng của bậc trí, lần lượt giác ngộ uẩn, xứ, giới; khéo thâm nhập chúng sinh biết rõ Chánh đạo và trí địa của Bồ-tát; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời quá khứ; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời vị lai; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời hiện tại; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh của giới; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh của tâm; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh kiến; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú nơi có thể cắt đứt tánh nghi ngờ của mình và người; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú trí tánh của tất cả chánh đạo và phi đạo; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tu đạo diệt hoặc và tánh của trí hạnh; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tu tập tăng thượng tất cả pháp Bồ-đề phần; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú sự điều

phục giáo hóa tất cả chúng sinh bằng đại Bi rộng lớn; nói ra nhất định thành thật chưa bao giờ hư dối, sinh ra vô lượng môn công đức và trí tuệ thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Này thiện nam! Ở hướng Nam này, có một thành tên là Diệu ý hoa môn, nơi ấy có vị đồng tử, tên là Đức Sinh và một đồng nữ tên là Hữu Đức. Ông đến thỉnh vấn họ: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài hết tâm tôn trọng đại pháp này, đánh lễ sát chân Bà-la-môn, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi từ giả ra đi.

Ở nơi Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, tâm được huân tập đại pháp này. Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chậm rãi đi đến phương Nam, tới cửa thành Diệu ý hoa, gặp Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức. Thiện Tài đánh lễ sát chân, đi quanh vô số vòng, đến trước chấp thưa:

–Bạch hai vị Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin ngài thương xót chỉ dạy cho.

Đồng tử và Đồng nữ bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Hai ta chứng được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Trụ huyện, được môn giải thoát này đầy đủ viên mãn, mới dùng tịnh trí đó mà quán chiếu khắp các pháp đều là huyện cả, mọi thành tựu đều tọa nơi huyện. Đó là:

Thấy tất cả thế giới đều trụ huyện, từ nhân duyên sinh.

Thấy tất cả chúng sinh đều trụ huyện, từ nghiệp phiền não phát ra.

Thấy tất cả thế gian đều trụ huyện, từ vô minh hữu ái xoay vần duyên sinh.

Thấy tất cả các pháp đều trụ huyện, từ ngã kiến và nhiều duyên huyện khác sinh ra.

Thấy tất cả tam thế đều trụ huyện, từ ngã kiến và trí điên đảo sinh ra.

Thấy sự sinh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não của tất cả chúng sinh đều trụ vào huyện, xưa không nay có, giả dối không thật, từ vọng tưởng phân biệt sinh ra.

Thấy tất cả thế giới đều trụ vào huyện, từ vô minh, tâm tưởng, điên đảo sinh ra.

Thấy tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật đều trụ vào huyện, từ sự phân biệt đoạn trí mà thành.

Thấy tất cả Bồ-tát đều trụ vào huyện, các ngài có khả năng tự điều phục và thành thực chúng sinh, do đó pháp và hạnh nguyện nối nhau hiện hữu mà thành tựu.

Thấy tất cả chư Phật, chúng hội Bồ-tát, với những thần thông biến hóa oai lực, những việc thực hiện đều trụ vào huyện, từ đủ các hạnh giải, các nguyện rộng lớn và sự huân tập của trí tuệ mà thành tựu.

Thiện nam! Tự tánh của cảnh huyện là chẳng thể nghĩ bàn, hai ta chỉ có khả năng biết giải thoát trụ huyện này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát khéo léo nhập vô biên các lối việc huyện, tùy thuận hiểu rõ trí thành tựu từ huyện. Công đức và hạnh nguyện những vị ấy như thế thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Khi hai vị tự nói môn giải thoát, rồi dùng năng lực của những thiện căn bất tư nghì, giúp cho thân Đồng tử Thiện Tài nhanh chóng phát triển nhu hòa, tươi nhuận lại rồi, Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức mới bảo:

–Thiện nam! Ở gần cửa biển hướng Nam này, có một nước tên là Ốc điền, trong nước ấy, có khu vườn tên là Đại trang nghiêm, trong vườn có một ngôi lầu rộng lớn, tên

là Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng; sinh từ quả báo thiện căn của Bồ-tát; sinh từ những niệmlực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ-tát; sinh từ những phương tiện thiện xảo của Bồ-tát; sinh từ những phước đức trí tuệ của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát trụ giải thoát bất tư nghi; vì các chúng sinh, dùng tâm đại Bi, hiển hiện cảnh giới khắp nơi như thế, tích tập phát triển rộng lớn xinh đẹp như thế. Vì muốn thấu nhận nguồn xuất sinh của mẹ, cha, thân thuộc và tất cả mọi người, nên Đại Bồ-tát Di-lặc an trụ trong ấy, để giúp họ được thành thực.

Lại muốn giúp cho họ đồng thọ sinh, đồng tu hành, đồng một loài chúng sinh và đều được kiên cố nơi Đại thừa.

Lại giúp cho tất cả chúng sinh ấy, tùy theo quả vị mình an trụ và tùy theo gốc thiện căn đều được thành thực. Lại còn muốn chỉ cho ông môn giải thoát của Bồ-tát, chỉ rõ Bồ-tát tùy sức bản nguyện mà thọ sinh tự tại khắp mọi nơi. Chỉ rõ Bồ-tát dùng đủ các loại thân, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, thường giáo hóa, khai thị, giúp cho họ giác ngộ. Chỉ rõ Bồ-tát dùng sức đại Bi nhiếp hóa khắp thế gian và đem tài sản ban bố cho chúng sinh mà không biết nhàm chán. Chỉ rõ Bồ-tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh, lia các tướng. Chỉ rõ Bồ-tát sinh ra bất cứ nơi nào, đều hiểu rõ các sự sinh đều là vô tướng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để thực hiện hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát, làm thế nào để học giới Bồ-tát, làm thế nào để để tịnh tâm Bồ-tát, làm thế nào để phát nguyện Bồ-tát, làm thế nào để chứa đủ các trợ đạo của Bồ-tát, làm thế nào để gia nhập vào hàng tự tại của Bồ-tát, làm thế nào để trọn vẹn Ba-la-mật của Bồ-tát, làm thế nào để đạt được vô sinh nhẫn của Bồ-tát, làm thế nào để được đầy đủ pháp công đức của Bồ-tát, làm thế nào để phụng sự Bồ-tát Thiện tri thức. Vì sao? Thiện nam! Vì vị Đại Bồ-tát ấy, đã nhập sâu vào tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát; ở khắp nơi, trước tất cả chúng sinh, tùy theo tâm tánh của họ mà giáo hóa điều phục. Vị Bồ-tát ấy, đã trọn vẹn tất cả Ba-la-mật, đã trụ tất cả địa vị Bồ-tát, đã chứng tất cả nhẫn của Bồ-tát, đã vào ngôi vị của tất cả Bồ-tát, đã được thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ-tát, đã nhập môn giải thoát của Bồ-tát, đã được thần lực của tất cả Phật, đã nhờ tất cả các Đức Như Lai khắp mười phương, dùng nước pháp cam lồ Nhất thiết trí, rưới lên đỉnh của mình.

Thiện nam! Vị Thiện tri thức ấy, có khả năng làm thấm nhuần các thiện căn của ông, có khả năng làm phát triển tâm Bồ-đề của ông, có khả năng làm vững chắc chí rộng lớn của ông, có khả năng làm phát sinh tất cả thiện có trong ông, có khả năng làm tăng trưởng căn Bồ-tát của ông, có khả năng chỉ dạy pháp vô ngại cho ông, có khả năng giúp ông nhập địa vị Phổ Hiền, có khả năng giúp ông trụ nguyện của Bồ-tát, có khả năng giúp ông thực hiện hạnh Phổ hiền, có khả năng thuyết cho ông về công đức thành tựu từ vô lượng hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát, có khả năng giúp ông biểu hiện pháp môn tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền.

Thiện nam! Nay ông không nên tu một thiện căn, quán chiếu một pháp môn, phát một đại nguyện, nhận một thọ ký, trụ một nhẫn rồi cho đó là tuyệt đối; không nên dùng tâm có giới hạn mà thực hiện các Ba-la-mật tối thắng; không nên dùng tâm có giới hạn mà trụ mười Địa viên mãn của Bồ-tát, không nên dùng tâm có giới hạn mà làm trang nghiêm tất cả cõi Phật; không nên dùng tâm có giới hạn mà phụng sự, cúng dường các vị Thiện tri thức. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nên trông vô lượng thiện căn, nên tích tập vô lượng vật dụng trợ đạo, nên tu vô lượng nhân Bồ-đề, nên học vô lượng hồi hướng khéo, nên giáo hóa vô lượng cảnh giới chúng sinh, nên soi sáng tâm của vô lượng chúng sinh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên biết căn tánh của vô lượng chúng sinh, nên hiểu kiến giải của vô lượng chúng sinh, nên giác ngộ cho vô lượng chúng sinh, nên điều phục vô lượng chúng sinh, nên cắt đứt vô lượng phiền não, nên làm sạch vô lượng tập nghiệp, nên diệt vô lượng tà kiến, nên trừ vô lượng tâm tạp nhiễm, nên phát vô lượng tâm thanh tịnh, nên nhổ vô lượng mũi tên độc khổ, nên làm cạn vô lượng biển ái dục, nên phá vô lượng bóng tối vô minh, nên phá tan vô lượng núi ngã mạn, nên mở vô lượng dây sinh tử, nên vượt qua vô lượng dòng hữu, nên làm khô vô lượng biển thọ sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh ra khỏi vũng sinh năm dục, nên làm cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi lao ngục của Tam giới, nên đặt vô lượng chúng sinh trên con đường Thánh, nên làm tiêu vô lượng hành tham dục, nên diệt vô lượng hành sân nhuế, nên phá tan vô lượng hành ngu si, nên rọc nát vô lượng lưới ma, nên bỏ vô lượng sự nghiệp của ma, nên làm sạch vô lượng tâm ưa muốn của Bồ-tát, nên phát triển vô lượng phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, nên phát sinh vô lượng căn tăng thượng của Bồ-tát, nên làm phát sinh vô lượng hiểu biết dứt khoát của Bồ-tát, nên tỏ ngộ vô lượng thể bình đẳng của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh vô lượng công đức thù thắng của Bồ-tát, nên điều chỉnh vô lượng biển hạnh của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô lượng hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, nên hiện vô lượng hạnh thế gian của Bồ-tát, nên tùy thuận vô lượng hạnh phương tiện của Bồ-tát, nên sinh vô lượng năng lực đức tin thanh tịnh, nên trụ vô lượng năng lực tinh tấn, nên làm sạch vô lượng năng lực chánh niệm, nên thực hiện trọn vẹn vô lượng năng lực Tam-muội, nên phát sinh vô lượng năng lực tịnh tuệ, nên làm kiên cố vô lượng năng lực thắng giải, nên tích chứa vô lượng năng lực phước đức, nên làm tăng trưởng vô lượng năng lực trí tuệ, nên phát sinh vô lượng năng lực của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô lượng năng lực của Như Lai, nên phân biệt vô lượng pháp môn, nên nhập sâu vào vô lượng pháp môn, nên làm thanh tịnh vô lượng pháp môn, nên sinh vô lượng ánh sáng pháp, nên tạo ra vô lượng pháp rực rỡ, nên chiếu sáng vô lượng loại căn, nên biết vô lượng bệnh phiền não, nên tích vô lượng thuốc diệu pháp, nên điều trị bệnh cho vô lượng chúng sinh, nên cung cấp đầy đủ vô lượng cam lồ, nên đến vô lượng cõi Phật, nên cúng dường vô lượng Đức Như Lai, nên gia nhập vào vô lượng chúng hội Bồ-tát, nên tiếp nhận lời dạy của vô lượng Đức Như Lai, nên nhẫn nhịn vô lượng khổ não của chúng sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh xa rời nẻo ác, nên ban cho vô lượng chúng sinh sự an lạc thù thắng, nên đem tứ nhiếp pháp, nhiếp hóa vô lượng chúng sinh, nên nhập vô lượng môn Tổng trì, nên sinh vô lượng môn đại nguyện, nên tu vô lượng năng lực Từ bi, nên cầu pháp của vô lượng Đức Phật, nên nảy sinh vô lượng năng lực tư duy, nên phát khởi vô lượng việc thần thông, nên làm thanh tịnh vô lượng ánh sáng trí, nên đến vô lượng nẻo chúng sinh, nên thọ sinh vô lượng hữu, nên hiện vô lượng thân khác nhau, nên thọ vô lượng khổ não, nên thuận theo vô lượng pháp phàm phu, nên biết vô lượng khổ não của chúng sinh, nên thuyết vô lượng pháp của chư Phật, nên xả vô lượng của cải trong ngoài, nên ban cho vô lượng cảnh phước điền, nên ủng hộ vô lượng thiện căn, nên gần gũi vô lượng Thiện tri thức, nên giao hảo vô lượng chủng tộc, nên tu vô lượng Phật pháp, nên thuyết vô lượng Phật pháp, nên khen ngợi vô lượng sự trì giới, nên cảnh tỉnh vô lượng người phá giới, nên hồi hướng vô lượng pháp thiện xảo, nên hiểu rõ vô lượng pháp huyền diệu, nên giúp cho vô lượng chúng sinh trụ giới thanh tịnh, nên ban định kim cương cho vô lượng chúng sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh xả hữu kiến, nên giúp cho vô lượng chúng sinh sớm xa lìa tam giới, nên giúp cho vô lượng chúng sinh thấy được vô ngã, nên giúp cho vô lượng chúng sinh ngộ Tam thừa, nên nhập vô lượng tâm sai biệt, nên nghĩ đại cảnh giới của Bồ-tát, nên trú đại

cung điện của Bồ-tát, nên quán pháp sâu xa của Bồ-tát, nên biết cảnh giới khó biết của Bồ-tát, nên thực hiện hạnh khó làm của Bồ-tát, nên thận trọng đức đáng tôn kính của Bồ-tát, nên bước đến địa vị khó vào của Bồ-tát, nên biết đủ các hạnh của Bồ-tát, nên hiện thân lực của Bồ-tát khắp nơi, nên thọ mây pháp bình đẳng của Bồ-tát, nên khuếch trương lưới hạnh vô biên của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô biên độ của Bồ-tát, nên tiếp nhận vô lượng sự thọ ký của Bồ-tát, nên nhập vô lượng môn nhãn nhục của Bồ-tát, nên khai thông vô lượng trí của Bồ-tát, nên nhập vô lượng nhân duyên của Bồ-tát, nên chỉ rõ vô lượng pháp nan giải của Bồ-tát, nên hiển bày vô lượng nghiệp của Bồ-tát đã tạo, nên cắt đứt vô lượng khổ ba độc của Bồ-tát, nên dứt sạch vô lượng căn bản và hoặc của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh vô lượng quả vị của Bồ-tát, nên thuyết giảng vô lượng pháp môn, nên làm thanh tịnh vô lượng cõi Phật, nên khoác vô lượng áo giáp của Bồ-tát, nên phụng sự vô lượng Đức Như Lai, nên phát bất tư nghì nguyện Bồ-tát, nên tu bất tư nghì hạnh Bồ-tát, nên tiếp nhận bất tư nghì sự giáo hóa của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì hạnh tùy thuận phiền não của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì hạnh ly phiền não của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh bất tư nghì lỗi hữu vi của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì khen ngợi Niết-bàn lợi ích sâu xa của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì công đức của Như Lai. Như thế, bất tư nghì lời khen ngợi của Đức Như Lai, bất tư nghì tiếng khen về Đức Như Lai, bất tư nghì lời khen về Niết-bàn, bất tư nghì các pháp khác nhau của thế gian, bất tư nghì sự diệt trừ thế pháp, bất tư nghì diệu hạnh, bất tư nghì ngôn ngữ, bất tư nghì hạnh tạp phiền não, bất tư nghì hạnh diệt phiền não, bất tư nghì, bất tư nghì câu kim cương diệu hạnh, bất tư nghì câu kim cương ngôn ngữ, bất tư nghì câu kim cương tạp phiền não, bất tư nghì câu kim cương diệt phiền não, câu diệu hạnh bí mật, bất tư nghì câu ngôn ngữ bí mật, bất tư nghì câu bí mật tạp phiền não, bất tư nghì câu bí mật diệt phiền não. Vị ấy tu tập tất cả như thế.

Thiện nam! Điều cần nêu ở đây, là nên tu khắp tất cả hạnh của Bồ-tát, hiểu rõ pháp bình đẳng, nên giáo hóa và khéo léo điều phục tất cả chúng sinh trong pháp giới. Nên nhập khắp tất cả vô biên kiếp bằng nguyện lực rộng lớn, nên sinh vào khắp các nẻo hữu bằng sự thị hiện thọ sinh, nên biết khắp tất cả trí tam thế và tùy thuận giác ngộ, nên thực hành thể đồng tuyệt đối từ pháp của tất cả chư Phật, nên làm thanh tịnh bình đẳng, sạch đẹp khắp tất cả cõi Phật, nên làm cho nguyện của tất cả Bồ-tát tròn khắp viên mãn đồng một thể, nên cúng dường khắp tất cả chư Phật bằng nguyện thù thắng hiện hữu, nên cùng một nguyện với tất cả Bồ-tát bằng một tánh bình đẳng, nên phụng sự khắp tất cả Thiện tri thức, hết tâm cầu đủ các hạnh của Bồ-tát để giúp cho tâm họ phát sinh hoan hỷ.

